

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 08-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Tâm;

Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh-Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn R, sinh năm 1975, nơi sinh Đồng Tháp, nơi cư trú ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp, nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị R2; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền (Công an xã 2 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 39/QĐ-XPVPHC, ngày 24/10/2017 với số tiền 1.500.000đ); tạm giữ, tạm giam: không (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Anh Lê Phú X, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

+ Anh Trương Văn G, sinh năm 1983. HKTT: Ấp 4, xã 5, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Khóm 1, thị trấn 2, huyện 7, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng

Tháp (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/01/2018, bị cáo Lê Văn R mang theo số tiền 130.000đ đến nhà anh Nguyễn Văn T thuộc ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp để cùng đánh bạc với anh Lê Phú X, anh Trương Văn G và ông Lê Văn B bằng hình thức bài binh 13 lá ăn thua bằng tiền. Đến 13 giờ cùng ngày thì bị Công an xã 2 phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng tại chiếu bạc số tiền 110.000đ và 52 lá bài tây. Quá trình điều tra bị cáo R đã tự nguyện giao nộp số tiền 130.000đ được sử dụng vào mục đích đánh bạc và bị cáo đã thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc được 10 bàn không ăn, không thua.

Trước đó vào ngày 24/10/2017 bị cáo R đã bị Công an xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 39/QĐ-XPVPHC, ngày 24/10/2017 với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền.

Đối với hành vi đánh bạc của anh Lê Phú X, anh Trương Văn G và ông Lê Văn B bằng hình thức đánh bài binh 13 lá ăn thua bằng tiền cùng với bị cáo R. Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nên không xử lý hình sự và đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn T là chủ quán nước do không thu được tài liệu chứng minh về hành vi tổ chức hoặc gá bạc nên không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn R về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo R, thời gian cải tạo từ 01 năm đến 02 năm và trong thời gian chấp hành án buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

- + Số tiền 240.000đ đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.
- + 52 lá bài tây đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về mặt thời gian, không gian và địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình.

[2] Hội đồng xét xử, xét thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không lo chí thú làm ăn, không tìm các hình thức giải trí phù hợp khác được pháp luật cho phép mà bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bài binh 13 lá ăn thua bằng tiền. Trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền mà nay còn vi phạm;

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 321 quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên áp dụng phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ 01 năm là phù hợp;

Bị cáo là người làm thuê, có mức thu nhập bình quân 2.000.000đ/tháng, phải nuôi mẹ hết tuổi lao động, các con còn nhỏ, bị cáo cáo đã bị phạt Hành chính về hành vi này, để răn đe bị cáo cũng như phong ngừa chung nên buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ một phần thu nhập 10% để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể hàng tháng bị cáo phải sung quỹ số tiền là 200.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ (200.000đ x 12 tháng = 2.400.000đ).

[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, đề nghị xét xử bị cáo Lê Văn R về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo không giam giữ từ 01 năm đến 02 năm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của anh Lê Phú X, anh Trương Văn G và ông Lê Văn B bằng hình thức đánh bài binh 13 lá ăn thua bằng tiền. Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nên không xử lý hình sự và đã bị Công an xã 2 xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý hình sự.

[6] Đối với ông Nguyễn Văn T là chủ quán nước do không thu được tài liệu chứng minh về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý hình sự.

[7] Về vật chứng:

+ Số tiền 240.000đ cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 52 lá bài tây buộc tịch thu tiêu hủy.

(Tang vật nêu trên hiện cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2018, giữa Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình và Cơ quan điều tra Công an Huyện Thanh Bình).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn R phạm tội “*Đánh bạc*”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn R 01 năm (Một năm) cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn R cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp trong việc giáo dục bị cáo Lê Văn R trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Lê Văn R hàng tháng phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ 10% thu nhập là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước (200.000đ/tháng x 12 tháng = 2.400.000đ).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây.

(Các vật chứng nêu trên hiện cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn R phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, gia đình bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Công an huyện Thanh Bình;
- UBND xã 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Toán